

SSIAM VNFIN LEAD ETF

THÔNG TIN QUỸ – THÁNG 03/2021

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

TÊN QUỸ	SSIAM VNFIN LEAD ETF
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	24/02/2020
QUY MÔ QUỸ	1.962,86 tỷ Đồng (~84,45 triệu USD) (tại ngày 31/03/2021)
TIỀN TỆ	VNĐ
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	121.200.000

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	14
HỆ SỐ P/E	11,97x
HỆ SỐ P/B	1,84x

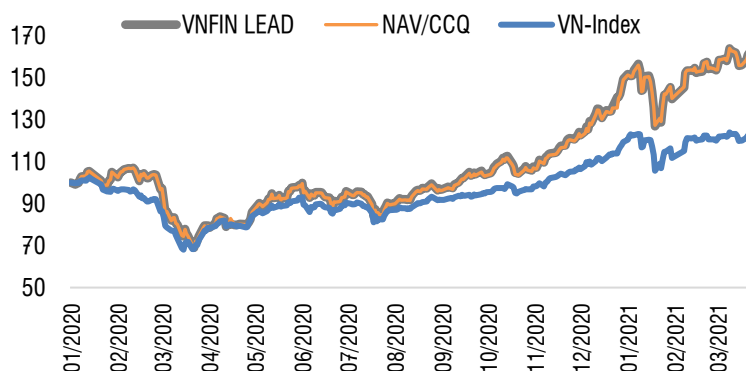
Nguồn: Bloomberg, SSIAM

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
ETF SSIAM VNFIN LEAD	16.194,93	5,65%	19,44%	19,44%	61,95%
VNFIN LEAD		5,88%	19,05%	19,05%	62,09%

(*) Ngày kết thúc đăng ký góp vốn: 10/01/2020.

Dữ liệu hoạt động để cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.



MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD Index

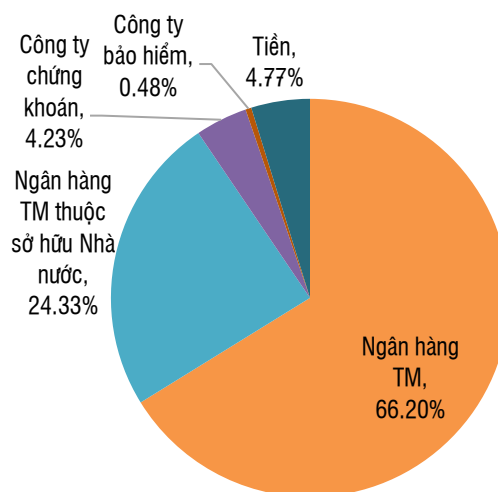
Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính -

VNAllShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho 26,9% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

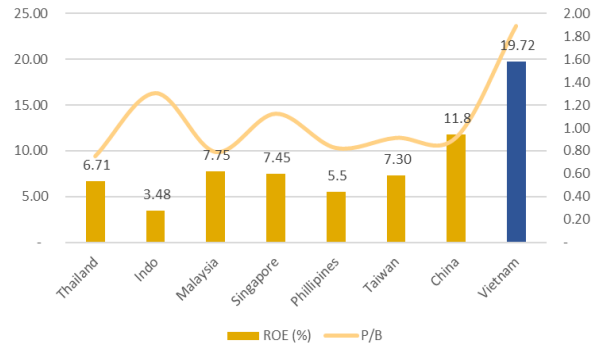
Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

CƠ CẤU DANH MỤC TẠI NGÀY 31/03/2021 (%NAV)



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG VÀ NGÀNH TÀI CHÍNH

Trong tháng 3/2021, thị trường chứng khoán Việt Nam cơ bản đi ngang trong biên độ hẹp trong khoảng từ 1.950 – 1.200 điểm trong đó có giai đoạn gần cuối tháng 3 thị trường có cú sụt giảm khá mạnh với mức giảm cao nhất lên tới 5,3% nhưng sau đó có sự phục hồi mạnh mẽ vào những ngày cuối tháng và kết thúc tháng với sự tăng trưởng nhẹ 1,97%. Hoạt động đi ngang quanh vùng đỉnh 1.200 điểm đã diễn ra từ tháng 2/2021 và tiếp tục kéo dài tới hết tháng 3/2021.



Với việc quỹ Fubon FTSE 30 Vietnam ETF đã IPO thành công với quy mô khoảng gần 200 triệu USD đã kích hoạt 1 đợt đầu cơ mạnh trên thị trường chứng khoán Việt Nam khi các cổ phiếu vốn hóa lớn nhất trong quỹ này hầu hết là các công ty có vốn hóa lớn nhất trên thị trường như: HPG, VIC, VHM, VRE, MSN, VCB,... và dòng tiền đầu cơ từ nhà đầu tư đã tranh thủ dòng tiền mua của ETF đã đưa giá các cổ phiếu này tăng mạnh và kéo chỉ số VN-Index tăng với thanh khoản tập trung vào nhóm vốn hóa lớn (Large Cap) rất mạnh tương tự như sự tăng trưởng vào khoảng tháng 1/2020 khi quỹ SSIAM VFIN LEAD ETF tiến hành IPO. Đợt tăng tháng 4/2021 sắp tới đây khá giống đợt tăng vào tháng 1/2020 do quỹ ETF của chúng tôi tạo ra hiệu ứng trong giai đoạn đó. Có điều nhờ quy mô lớn hơn của quỹ Fubon sẽ tạo ra hiệu ứng mạnh mẽ hơn.

- Đến hết ngày 31/03/2021: các cổ phiếu thành phần của VFIN LEAD chiếm 26,93% vốn hóa thị trường.
- Định giá các ngân hàng Việt Nam hấp dẫn hơn các ngân hàng trong khối ASEAN nếu so sánh ROE và P/B. Với ROE các ngân hàng tại Việt Nam có ROE bình quân 19,72% (so với bình quân các nước 8,72%), P/B của Việt Nam ở mức 1,89 lần (so với bình quân 1,07 lần).
- Dự báo lợi nhuận Q1/2021 của nhóm ngân hàng có trong chỉ số VFIN LEAD đã công bố thông tin có sự tăng trưởng 67,7% so với cùng kỳ năm 2020.
- Dự báo lợi nhuận của nhóm ngân hàng nói chung được ước tính sẽ tăng 27,4% trong năm 2021.

STT	Mã	Tỷ trọng	Vốn hóa (tỷ đồng)	PAT (2020)	PAT 2020/2019 (%)	ROE TTM	EPS TTM	BVPS	@31/03/2021	P/B TTM	Q1 2021 PBT Estimated	Q1 2020 PBT	YoY %
1	STB	15.10%	21,450	2,681,981	9.25	9.63	1,248	16,050	21,450	1.34		987	N/A
2	TCB	14.72%	141,598	12,324,991	22.33	18.14	3,515	20,740	40,400	1.95	6,000	3,120	92%
3	MBB	14.60%	78,785	8,262,659	5.62	19.24	2,993	18,140	28,150	1.55	4,600	2,195	110%
4	VPB	14.34%	109,604	10,413,760	26.07	21.92	4,271	21,510	44,650	2.08	4,000	2,911	37%
5	CTG	11.65%	149,495	13,693,588	44.73	16.95	3,678	22,770	40,150	1.76	7,500	2,974	152%
6	VCB	11.12%	351,602	18,451,311	0.70	21.10	4,470	26,630	94,800	3.56	7,000	5,222	34%
7	HDB	4.56%	42,075	4,248,949	17.87	20.20	2,666	19,140	26,400	1.38	1,550	1,250	24%
8	SSI	3.14%	20,507	1,257,372	38.29	13.13	1,960	14,610	31,750	2.17	N/A	8	N/A
9	EIB	1.24%	24,712	1,070,181	23.56	6.57	870	13,680	20,100	1.47	N/A	457	N/A
10	BID	1.06%	172,746	6,996,622	16.39	9.27	1,447	19,040	42,950	2.26	4,500	1,814	148%
11	TPB	1.03%	28,732	3,510,189	13.46	23.54	3,402	18,280	27,850	1.52	1,400	1,009	39%
12	HCM	0.57%	9,426	530,452	22.63	12.13	1,738	14,610	30,900	2.11	N/A	126	N/A
13	VCI	0.39%	10,582	768,912	10.93	17.94	4,668	24,160	63,900	2.64	N/A	90	N/A
14	BVH	0.37%	44,242	1,544,574	29.96	7.91	2,078	17,780	59,600	3.35	N/A	186	N/A
Tổng		93.89%	1,205,555	85,755,541	16.93	16.32							43.90%

- Các ngân hàng/công ty bảo hiểm/công ty chứng khoán lớn trên thị trường đều đã hết room/gần hết room cho nhà đầu tư nước ngoài. Nhóm cổ phiếu hết room hoặc gần hết room chiếm 57,58% trong danh mục VFIN LEAD.
- Thị trường chứng khoán tăng 7,93%, thanh khoản tăng 243% YoY trong Q1/2021 dẫn tới kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận cao đối với các công ty chứng khoán.

HOẠT ĐỘNG QUỸ

- Trong tháng 3/2021, chỉ số tham chiếu VFIN LEAD Index có sự tăng trưởng mạnh mẽ 5,65% và lũy kế 3 tháng gần đây tăng 19,44% và lũy kế từ đầu năm 2021 tăng 19,44%. Trong cùng giai đoạn đó, quỹ ETF SSIAM VFIN LEAD có sự tăng trưởng 5,88% trong tháng 1 và lần lượt có sự tăng trưởng 19,05% và 95,05% tương tự như chỉ số tham chiếu VFIN LEAD Index và vượt trội so với chỉ số VN-Index trong kỳ.
- Trong tháng, thanh khoản trên sàn đạt tổng khối lượng giao dịch là 447.200 ccq, bình quân mỗi phiên đạt 19.443 ccq/phiên, tăng 338% so với cùng kỳ năm 2020.
- Dòng tiền vào quỹ VFIN LEAD trong kỳ tiếp tục tăng với số lượng chứng chỉ quỹ đạt 121,2 triệu đơn vị tăng 0,3% so với cuối tháng 2/2021, với giá trị tài sản ròng của quỹ đạt 1.962,8 tỷ đồng, tăng 5,6% so với cuối tháng 2/2021 và tăng 1.067% so với cùng kỳ tháng 3/2020.

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

STT	Mã CK	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa TT (tr USD)	FOL (%)	ROE (%)	ROA (%)	Tăng trưởng YTD (%)
1	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	15,22	1.677	11,5%	9,6	0,6	26,9%
2	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	14,73	6.136	0,0%	18,1	3,0	28,3%
3	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	14,62	3.414	0,0%	19,2	1,8	22,4%
4	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	14,51	4.750	0,0%	21,9	2,6	37,4%
5	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	11,83	6.478	0,5%	16,9	1,1	16,2%
6	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	11,31	15.237	6,1%	20,5	1,4	-3,2%
7	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	4,70	1.823	6,5%	20,2	1,5	11,2%
8	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	3,15	889	45,0%	13,1	4,0	-4,1%
9	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	1,32	1.071	0,0%	6,6	0,7	4,4%
10	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1,20	7.486	12,0%	9,3	0,5	-10,3%
11	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1,09	1.245	0,0%	23,5	1,9	3,9%
12	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0,64	408	43,3%	12,1	5,3	-1,6%
13	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0,48	1.917	20,6%	7,9	1,1	-9,7%
14	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	0,44	459	62,9%	17,9	9,8	9,8%

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



AsianInvestor

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014
 “Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010
 “Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018